

Bản án số: 288/2025/HS-ST
Ngày: 03-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Mai.
- Ông Võ Thành Viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1054/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày: 20/6/1983, tại: tỉnh Quảng Trị; hộ khẩu thường trú: Số G Lô C, Chung cư B L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thúc (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 07/02/2025 (Có mặt).

- Bị hại:

Bà Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1992; địa chỉ: B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 02/02/2025, ông Ngô Văn S điều khiển xe mô tô biển số 59G2-279.93 chở anh rể là Nguyễn Văn T đến khu đất trống,

kế bên quán cà phê Đ, địa chỉ số C đường D, Khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) ngồi uống nước để chờ Sự tìm nhà trọ cho T thuê. Trong lúc ngồi tại đây, T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59G1-672.40 của ông Huỳnh Thành Đ1 không người trông coi, có sẵn chìa khóa đang cắm vào ổ khóa xe mô tô nên nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi bộ đến chỗ dựng xe mô tô biển số 59G1-672.40, dẫn lùi xe ra lề đường, rồi quay lại chỗ ngồi để quan sát xung quanh, khi phát hiện không có người thì T điều khiển xe mô tô lưu thông về hướng xã B, huyện H tìm chỗ để bán. Khi T đi đến cửa hàng mua bán xe mô tô cũ “N” địa chỉ số C Quốc lộ B, ấp H, xã B, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp ông Vũ Ngọc S1 là chủ cửa hàng, do xe không có giấy đăng ký nên ông S1 không mua thì T điều khiển xe bỏ đi.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 59G1-672.40 quay lại cửa hàng “N” thì nhìn thấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 đang để trên bàn không có người trông coi nên T dựng xe rồi đi bộ vào bên trong cửa hàng, dùng tay trái lấy điện thoại Samsung Note 10 của ông S1 đang để trên bàn gỗ, bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi tẩu thoát. Trên đường đi, khi đến khu đất trống đường S, Khu phố A, phường T, Quận A T vút kính chiếu hậu xe mô tô, ốp lưng và sim điện thoại tại đây (Qua truy tìm không thu hồi được) rồi điều khiển xe đi đến trước cổng Trường mầm non P, đường Đ, Khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phường T, Quận A kiểm tra phát hiện mời làm việc.

Ngày 02/02/2025, ông Huỳnh Thành Đ1 đến Công an phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59G1-672.40, số máy: JF33E0540959, số khung: RLHJF3316DY460764 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 4441/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu trắng, dung lượng 256GB, imei: 358777105553011 trị giá 1.400.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59G1-672.40, số máy: JF33E0540959, số khung: RLHJF3316DY460764. Kết quả xác minh do Huỳnh Thị Thanh T1 đứng tên đăng ký. Ngày 02/02/2025, ông Huỳnh Thành Đ1 là cha ruột của bà T1 mượn xe để đi lại. Ngày 06/10/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu trắng, dung lượng 256GB, imei: 358777105553011. Kết quả xác minh, ông Vũ

Ngọc S1 là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, chấm bi và 01 (một) quần jeans ngắn màu xanh (Tạm giữ của Nguyễn Văn T).

- 02 (hai) USB màu đen chứa nội dung vụ việc (lưu hồ sơ vụ án).

Các vật chứng trên bị tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 705/LNK-VPCQCSĐT-Đ1 ngày 18/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Thanh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV7 ngày 23/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 02 (hai) USB màu đen chứa nội dung vụ việc.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, chấm bi và 01 (một) quần jeans ngắn màu xanh.

Bị hại bà Huỳnh Thị Thanh T1 trình bày: Bà đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại đã trình bày lời khai và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì không có quy định có lợi cho người phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 02/02/2025, tại khu đất trống, kế bên quán Cà phê Đ, địa chỉ số C đường D, Khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01(một) xe mô tô của bà Huỳnh Thị Thanh T1, trị giá 9.000.000 đồng; đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị can đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 02/02/2025, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 tại cửa hàng mua bán xe mô tô cũ “N” địa chỉ số C, Quốc lộ B, ấp H, xã B, huyện H (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) của ông Vũ Ngọc S1, trị giá 1.400.000 đồng. Qua trình điều tra, ông S1 không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn T và cũng không có nhu cầu nhận lại tài sản. Ngày 06/10/2025, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số G7626/QĐ-VPCQCSĐT và chuyển hồ sơ đến Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKSKV7, ngày 23/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Huỳnh Thị Thanh T1 đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Bị hại ông Vũ Ngọc S1 không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn T và cũng không có nhu cầu nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59G1-672.40, số máy: JF33E0540959, số khung: RLHJF3316DY460764, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Huỳnh Thị Thanh T1, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu trắng, dung lượng 256GB, imei: 358777105553011, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, chấm bi và 01 (một) quần jeans ngắn màu xanh, là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội,

bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) USB màu đen chứa nội dung vụ việc là chứng cứ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Vấn đề khác:

Đối với hành vi của bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 trị giá 1.400.000 đồng của ông Vũ Ngọc S1 tại cửa hàng mua bán xe mô tô cũ “N” địa chỉ số C, Quốc lộ B, ấp H, xã B, huyện H (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 02/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển hồ sơ đến Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở.

Đối với ông Ngô Văn S, là người chở T đến khu đất trống, kế bên quán Cà phê Đ để ngồi đợi S đi tìm phòng trọ cho T ở. Khi T thực hiện hành vi trộm cắp, S không biết, không có mặt nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2025.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, chàm bi và 01 (một) quần jeans ngắn màu xanh.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 12/QĐ-VKSKV7 ngày 23/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 02 (hai) USB màu đen chứa nội dung vụ việc.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thanh Bửu Tịnh